|  |  |
| --- | --- |
| Phụ lục số III  **BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  *(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính*  *hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)* | |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN PORTSERCO**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 10/BC-HĐQT | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
|  | Đà Nẵng, ngày 15 tháng 07 năm 2013 |

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng đầu năm 2013)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

* Sở Giao dịch Chứng khoán.

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN PORTSERCO**

- Địa chỉ trụ sở chính: **59 Ba Đình, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng.**

- Điện thoại: 0511.3889.390 - Fax: 0511.3863.736 - Email: portserco@portserco.com

- Vốn điều lệ: **12.000.000 đồng (*Mười hai tỷ đồng*).**

- Mã chứng khoán (nếu có): **PRC**

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2013):**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Thành viên HĐQT** | **Chức vụ** | **Số buổi họp tham dự** | **Tỷ lệ** | **Lý do không**  **tham dự** |
| 1. | Ông Nguyễn Xuân Dũng | Chủ tịch HĐQT | 3 | 100% |  |
| 2. | Ông Nguyễn Lê Minh | Phó Chủ tịch HĐQT | 3 | 100% |  |
| 3. | Ông Trần Viết Hòe | Ủy viên HĐQT | 2 | 67% |  |
| 4. | Ông Lê Văn Xuân | Ủy viên HĐQT | 3 | 100% |  |
| 5. | Bà Dương Thị Huê | Ủy viên HĐQT | 3 | 100% |  |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

**II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị** (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2013)**:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Số Nghị quyết/ Quyết định** | **Ngày** | **Nội dung** |
| 1 | Số 01/2013/NQ-HĐQTTK | 21/02/2013 | Họp thường kỳ |
| 2 | Số 02/2013/NQ-HĐQT | 13/03/2013 | Họp đột xuất |
| 3 | Số 03/2013/NQ-HĐQTTK | 09/05/2013 | Họp thường kỳ |

**III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán** (Báo cáo 6 tháng/năm):

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp  CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |

**IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan** (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2013)**:**

1. Giao dịch cổ phiếu:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Người thực hiện giao dịch** | **Quan hệ với cổ đông nội bộ** | **Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ** | | **Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** | | **Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)** |
| Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ |

2. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

**V. Các vấn đề cần lưu ý khác** (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2013)

# 

# Chủ tịch HĐQT

(đã ký)

# 

**Nguyễn Xuân Dũng**